

Ngày 31/12/2024	17,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.2%	8.8%	22.0%

	2024	
ROE	28.2%	+/- YoY ▲ 15.8%

	Q4/24		
DT thuần	337	QoQ ▲ 16.0	YoY ▼ 65.0
		▲ 5.1%	▼ 16.1%
		tỷ VNĐ	

	2024	
DT thuần	1,362	YoY
		▲ 285
	tỷ VNĐ	▲ 26.5%

	Q4/24		
LN gộp	22.9	QoQ ▼ 47.7	YoY ▼ 8.70
		▼ 67.6%	▼ 27.7%
		tỷ VNĐ	

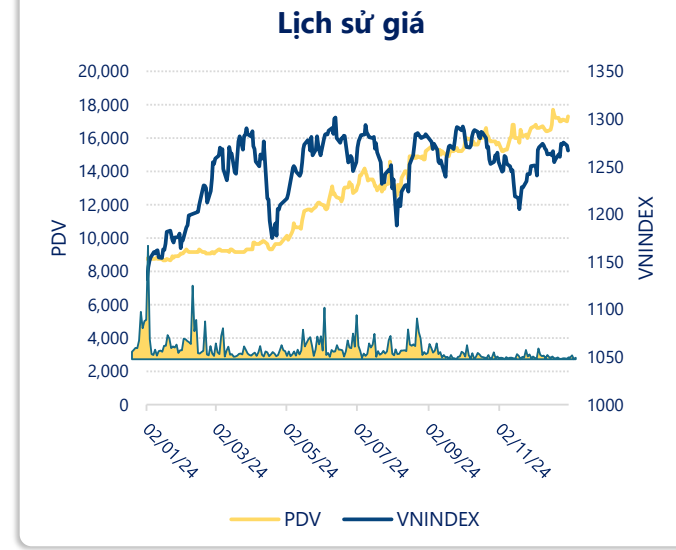
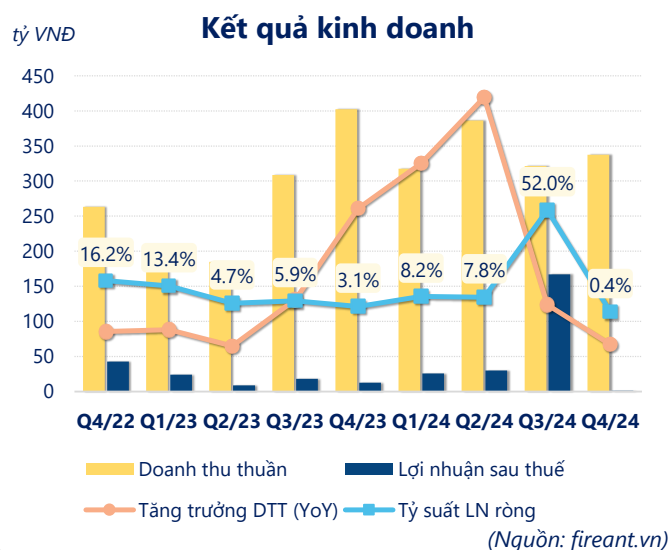
	2024	
LN gộp	217	YoY
		▲ 77.0
	tỷ VNĐ	▲ 54.7%

	Q4/24		
LN thuần	-4.24	QoQ ▼ 59.2	YoY ▼ 14.7
		▼ 108%	▼ 140%
		tỷ VNĐ	

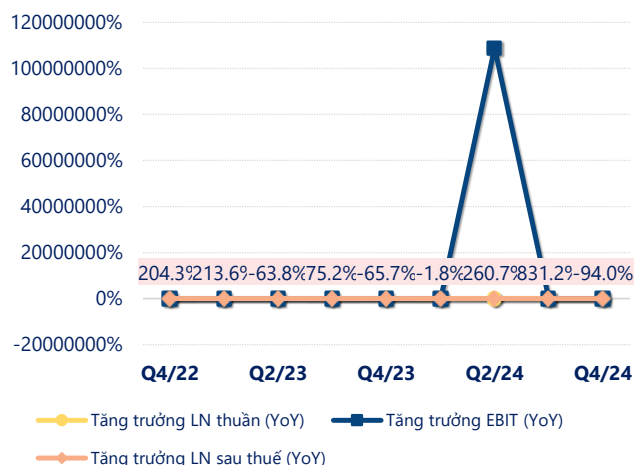
	2024	
LN thuần	120	YoY
		▲ 54.9
	tỷ VNĐ	▲ 84.2%

	Q4/24		
LN sau thuế	1.20	QoQ ▼ 166	YoY ▼ 11.2
		▼ 99.3%	▼ 90.3%
		tỷ VNĐ	

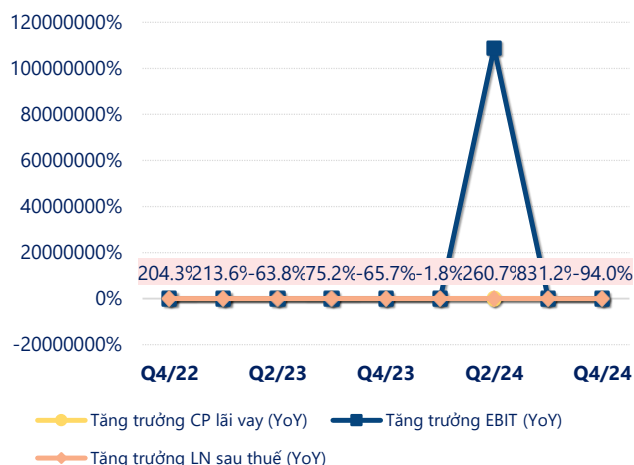
	2024	
LN sau thuế	224	YoY
		▲ 160
	tỷ VNĐ	▲ 250%



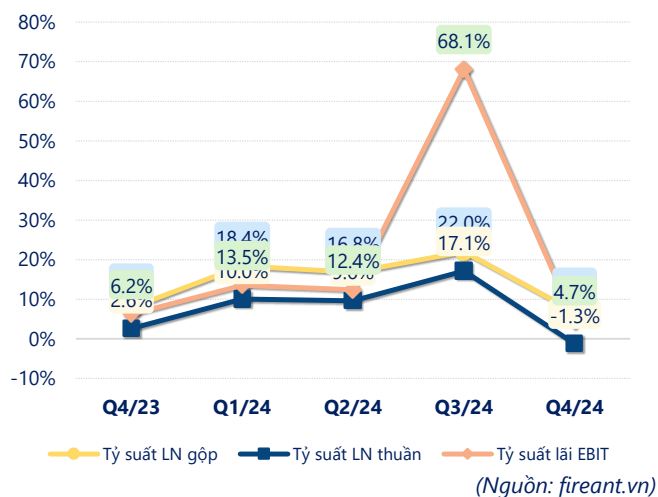
Tăng trưởng lợi nhuận



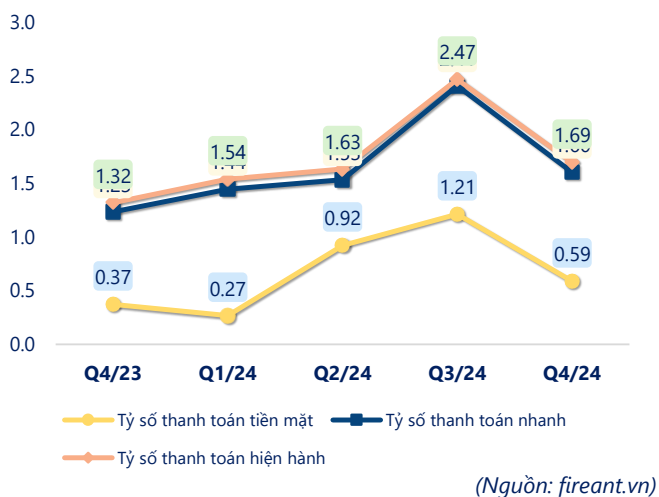
Tăng trưởng chi phí



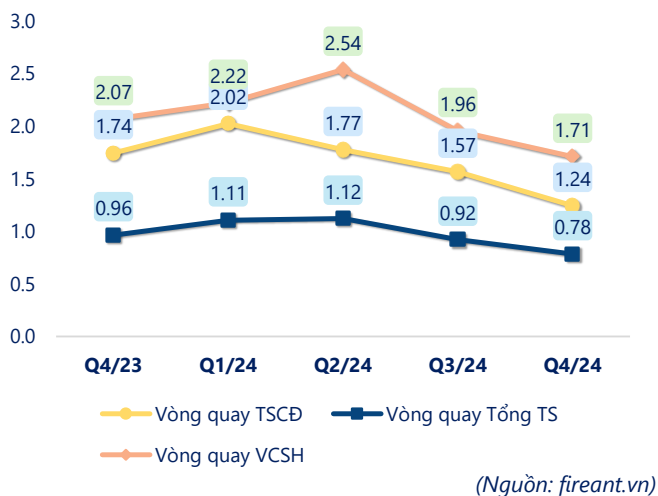
Tỷ suất lợi nhuận



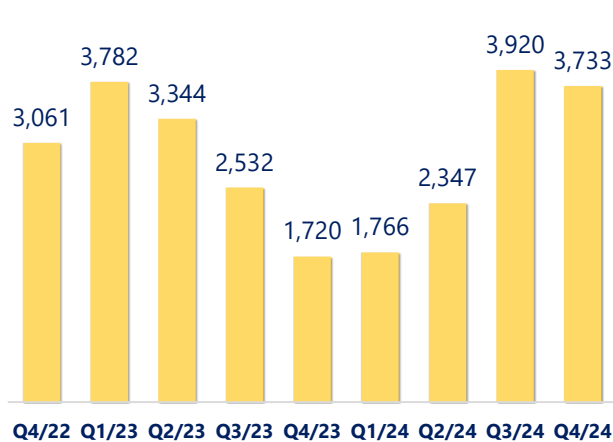
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	337	402	-16.1%	1,362	1,077	26.5%
Giá vốn hàng bán	314	371	-15.2%	1,145	936	22.3%
Lợi nhuận gộp	22.9	31.6	-27.7%	217	140	54.7%
Doanh thu HĐTC	12.2	3.42	258%	28.7	22.7	26.4%
Chi phí TC	23.0	9.66	138%	64.3	45.3	42.0%
Chi phí lãi vay	14.3	8.40	69.7%	45.0	35.3	27.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	16.4	14.8	10.5%	61.4	52.6	16.8%
LN thuần từ HĐKD	-4.24	10.5	-140%	120	65.1	84.2%
Lợi nhuận khác	5.68	5.98	-5.0%	161	15.1	964%
LN trước thuế	1.45	16.5	-91.2%	280	80.2	250%
Lợi nhuận sau thuế	1.20	12.4	-90.3%	224	64.1	250%
LNST của CĐ cty mẹ	1.20	12.4	-90.3%	224	64.1	250%

(Nguồn: fireant.vn)

